

Ngày 30/09/2025	6,420 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.0%	4.9%	-7.6%

	Q3/25	
ROE	2.7%	+/- YoY ▲ 0.5%

	Q3/25		
DT thuần	2,371	QoQ ▲ 57.0	YoY ▼ 1,337
	tỷ VNĐ	▲ 2.5%	▼ 36.0%

	9T 2025	
DT thuần	8,543	YoY ▼ 1,805
	tỷ VNĐ	▼ 17.4%

	Q3/25		
LN gộp	350	QoQ ▼ 7.00	YoY ▼ 105
	tỷ VNĐ	▼ 1.9%	▼ 23.0%

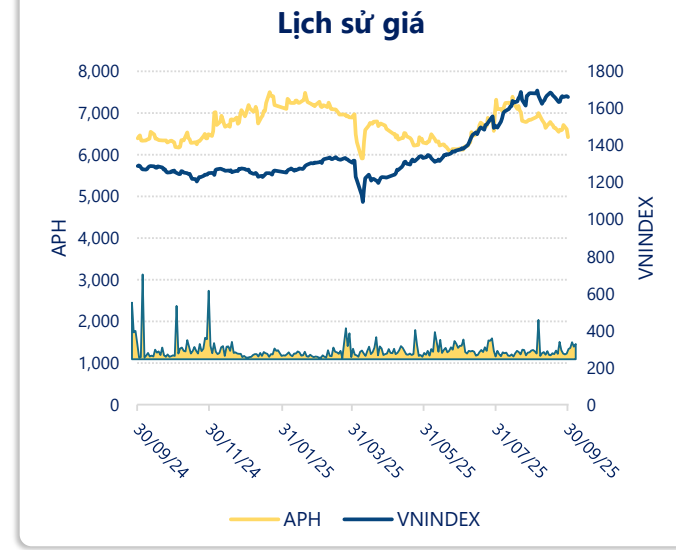
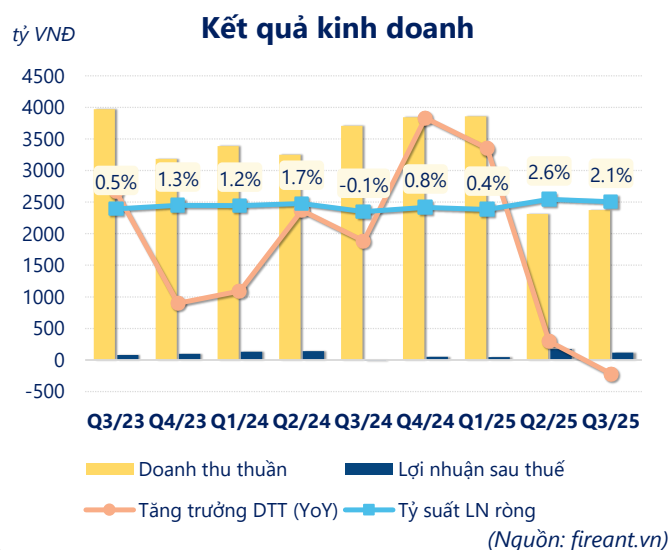
	9T 2025	
LN gộp	1,173	YoY ▼ 160
	tỷ VNĐ	▼ 12.0%

	Q3/25		
LN thuần	150	QoQ ▼ 60.0	YoY ▲ 165
	tỷ VNĐ	▼ 28.8%	▲ 1132%

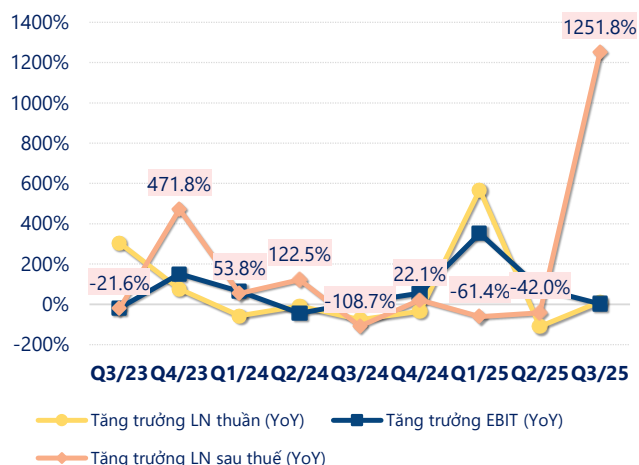
	9T 2025	
LN thuần	415	YoY ▲ 81.0
	tỷ VNĐ	▲ 24.4%

	Q3/25		
LN sau thuế	117	QoQ ▼ 58.0	YoY ▲ 131
	tỷ VNĐ	▼ 33.3%	▲ 946%

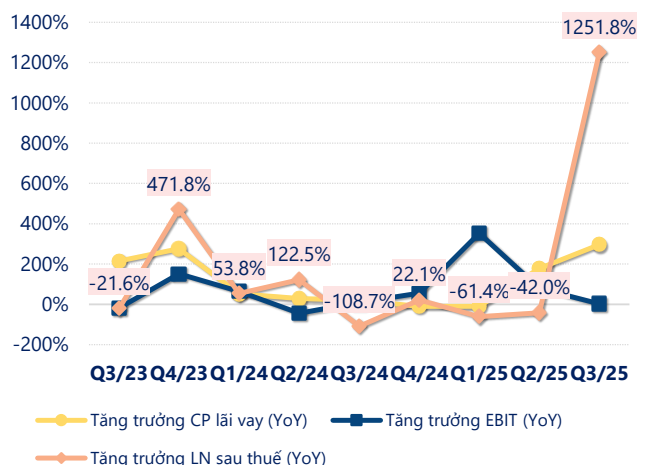
	9T 2025	
LN sau thuế	339	YoY ▲ 82.0
	tỷ VNĐ	▲ 31.7%



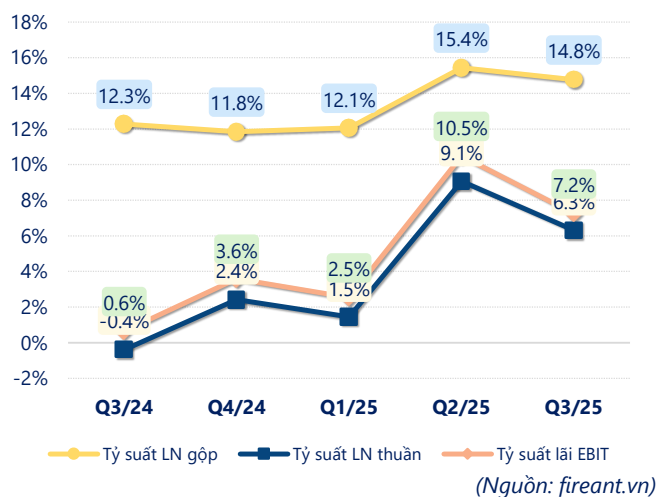
Tăng trưởng lợi nhuận



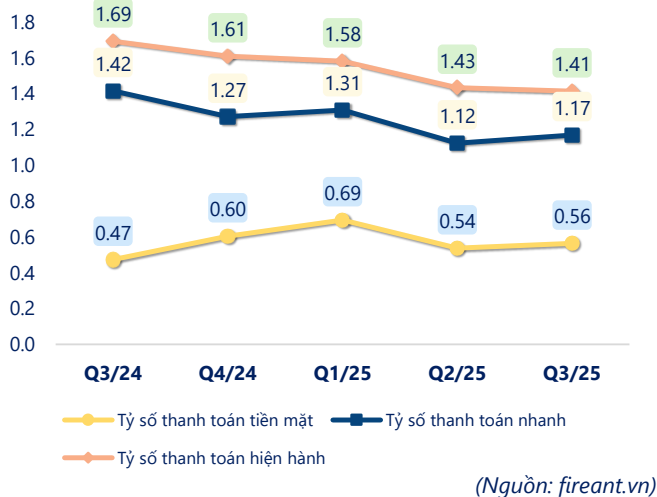
Tăng trưởng chi phí



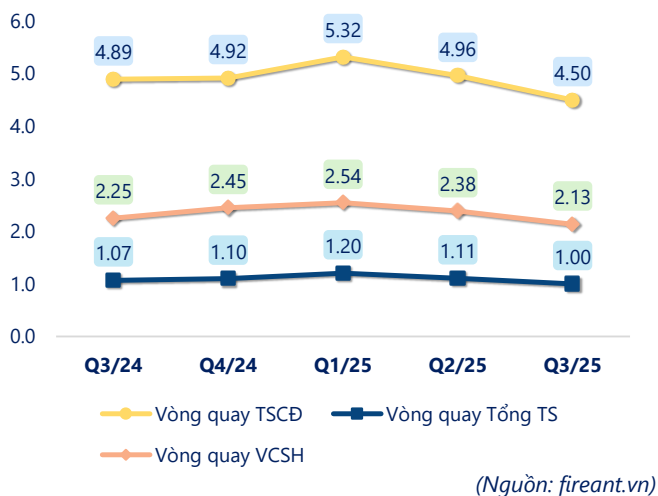
Tỷ suất lợi nhuận



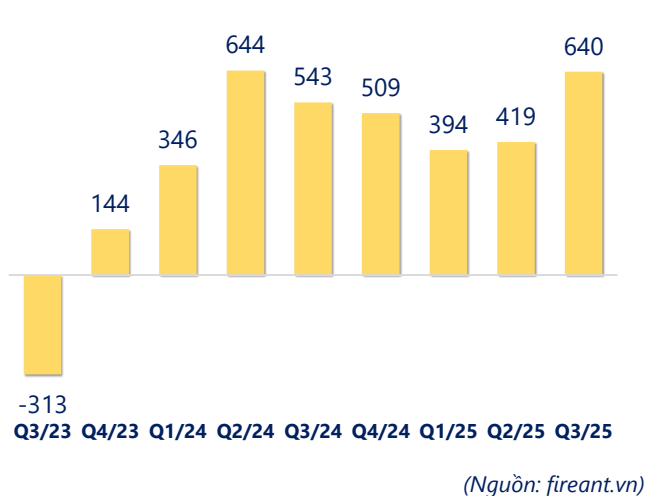
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,371	3,708	-36.0%	8,543	10,348	-17.4%
Giá vốn hàng bán	2,021	3,253	-37.9%	7,370	9,015	-18.2%
Lợi nhuận gộp	350	455	-23.0%	1,173	1,333	-12.0%
Doanh thu HĐTC	22.7	30.4	-25.5%	124	185	-33.1%
Chi phí TC	27.9	47.1	-40.7%	189	165	14.4%
Chi phí lãi vay	24.4	40.9	-40.4%	99.2	139	-28.7%
LN trong công ty LKLD	19.5	4.92	297%	38.6	15.0	158%
Chi phí bán hàng	115	228	-49.6%	423	582	-27.3%
Chi phí QLDN	100.0	230	-56.5%	307	451	-31.9%
LN thuần từ HĐKD	150	-14.5	1132%	415	334	24.4%
Lợi nhuận khác	-2.09	-2.25	7.2%	-2.41	0.98	-346%
LN trước thuế	147	-16.8	978%	413	335	23.3%
Lợi nhuận sau thuế	117	-13.8	946%	339	257	31.7%
LNST của CĐ cty mẹ	49.7	-4.15	1297%	124	92.2	34.5%

(Nguồn: fireant.vn)

